

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2026/HS-ST.
Ngày 06 tháng 01 năm 2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Chi.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Hoa – Giáo viên nghỉ hưu.

Ông Đỗ Văn Ngôn – Giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triệu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 159/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 215/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thào Seo M**, sinh ngày 12/01/2009 tại Lào Cai; tên gọi khác: không; nơi cư trú: Thôn P, xã P, tỉnh Lào Cai; căn cước công dân số 010209004245; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào Seo C và bà Hằng Seo D; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: không. Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 01/9/2025 đến ngày 10/9/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. Bị Tòa án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. (Có mặt)

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Anh Thào Seo K, sinh năm 2004; Nơi thường trú: Thôn P, xã P, tỉnh Lào Cai. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đào Hà P- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm T2. (Có mặt)

- **Đại diện Đoàn thanh niên xã P, tỉnh Lào Cai nơi bị cáo cư trú:** Bà Vàng Thị K1 – Bí thư Đoàn thanh niên xã P, tỉnh Lào Cai. (xin xét xử vắng mặt)

- **Bị hại:** Anh Hạ Mí X, sinh năm 2004; Nơi thường trú: Thôn T, xã N, tỉnh Tuyên Quang; Nơi ở hiện nay: T, phường T, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt)

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Bùi Anh T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn T, xã C, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt)

2. Anh Thào Seo K, sinh năm 2004; Nơi thường trú: Thôn P, xã P, tỉnh Lào Cai (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 8 năm 2025, Thào Seo M, sinh ngày 12/01/2009, trú tại thôn P, xã P, tỉnh Lào Cai quen biết qua mạng xã hội Zalo với anh Hạ Mí X, sinh năm 2004, trú tại thôn T, xã N, tỉnh Tuyên Quang. Khoảng 08 giờ ngày 28/8/2025, M nhắn tin Z nhờ anh X giới thiệu việc làm cùng công ty thì anh X đồng ý và hẹn gặp tại khu vực cầu S, phường N, tỉnh Bắc Ninh. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, anh X điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu xanh ghi, không gắn biển kiểm soát, số khung RLCUG1010KX116493, số máy G3D4E882917 đến chỗ hẹn đón M về phòng trọ của anh X tại nhà trọ “Tuyến Đoàn” của ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1974, thuộc tổ dân phố H, phường T, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây, sau khi ăn cơm tối, anh X bảo M ngủ lại để sáng hôm sau đi xin việc. Lúc này, M nhìn thấy anh X để chìa khóa xe mô tô ở đầu giường nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 29/8/2025, thấy anh X ngủ say, M đi đến lấy chìa khóa xe mô tô anh X để ở đầu giường. Khi xuống giường, M thấy 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi, màu xanh của anh X đang sạc pin nên M đã lấy chiếc điện thoại trên và đút vào túi quần bên trái đang mặc. Sau đó, M ra khỏi phòng trọ và đi đến chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 của anh X đang dựng ở sân nhà trọ. M dắt chiếc xe của anh X ra khỏi nhà trọ rồi mở khóa điều khiển xe về xã P, tỉnh Lào Cai. Trên đường đi, M đã bán chiếc điện thoại di động Redmi trộm cắp được của anh X cho 01 cửa hàng mua bán điện thoại không nhớ địa chỉ được số tiền 400.000 đồng đã đổ xăng, chi tiêu cá nhân hết

Ngày 01/9/2025, anh Hạ Mí X có đơn trình báo Công an phường T, tỉnh Bắc Ninh. Cơ quan điều tra xác định hiện trường nơi xảy ra vụ việc. Cơ quan điều tra trích xuất, thu giữ dữ liệu camera an ninh tại nhà trọ của ông Nguyễn Văn T1 có ghi lại nội dung sự việc. Cơ quan điều tra tiến hành cho anh Hạ Mí X và Thào Seo

M xem lại video, kết quả: Anh X và M đều xác định người trong video dắt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu xanh ghi của anh X chính là Thào Seo M.

Cùng ngày 01/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Thào Seo M, thu giữ 01 chiếc xe mô tô Yamaha Exciter 150 màu xanh ghi, không gắn biển kiểm soát, số khung RLCUG1010KX116493, số máy G3D4E882917; tạm giữ của M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ZTE, vỏ màu xanh.

Tại Kết luận định giá tài sản số 173/KL-ĐGTS ngày 08/9/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bắc Ninh kết luận: Chiếc xe mô tô Yamaha Exciter 150 màu xanh, số khung RLCUG1010KX116493, số máy G3D4E882917 trị giá 18.166.667 đồng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi, màu đen trị giá 1.766.667 đồng.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên có biển kiểm soát 36L1-181.50 nhưng đã bị rơi mất, là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Hạ Mí X. Ngày 05/11/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh X chiếc xe trên. Đến nay, anh X yêu cầu M phải bồi thường số tiền 1.766.667 đồng. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ZTE, vỏ màu xanh là tài sản của M, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng theo quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số: 46/CT-VKS ngày 24/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh truy tố bị cáo Thào Seo M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Thào Seo M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như kết luận của cơ quan điều tra và cáo trạng đã truy tố là đúng, không oan sai.

Bị hại và một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người vắng mặt.

Qua tranh tụng tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Thào Seo M và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025, Khoản 1 Điều 119, Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên 2024 xử phạt **Thào Seo M** từ 07 đến 09 tháng

tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã P, tỉnh Lào Cai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự và Điều 30 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo Thào Seo M có nghĩa vụ bồi thường cho anh Hạ Mí X 1.766.667 đồng. Xác nhận bị cáo đã bồi thường đủ cho anh Hạ Mí X 1.766.667 đồng theo biên lai thu tiền số 0000010 ngày 05/01/2026 tại Thi Hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Anh Hạ Mí X được nhận số tiền 1.766.667 đồng bị cáo Thào Seo M đã nộp tại Thi Hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả cho bị cáo Thào Seo M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ZTE, vỏ màu xanh.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thào Seo M. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không ai có tranh luận gì.

Trợ giúp viên pháp lý Đào Thị P1 phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên thấy mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là cao. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 119, Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo từ 05 đến 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo không bổ sung quan điểm tranh luận gì.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận đối đáp với quan điểm bào chữa của trợ giúp viên pháp lý: Mặc dù bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại là lớn, mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo. Do vậy đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã đề nghị tại phiên tòa.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không bổ sung quan điểm tranh luận đối đáp gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản của Tòa án về thời gian mở phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Đại diện đoàn thanh niên nơi bị cáo cư trú sinh sống vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ và được lưu trong hồ sơ vụ án; tại phiên tòa bị cáo đã có người đại diện hợp pháp và trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo nên việc vắng mặt họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, Hội đồng xét xử thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có vi phạm gì. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 29/8/2025, tại nhà trọ “Tuyên Đoàn” ở tổ dân phố H, phường T, tỉnh Bắc Ninh, Thào Seo M đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô Yamaha Exciter 150 màu xanh, số khung RLCUG1010KX116493 trị giá 18.166.667 đồng và 01 điện thoại Redmi, màu đen trị giá 1.766.667 đồng. Tổng giá trị tài sản M trộm cắp là 19.933.334 đồng của anh Hạ Mí X, sinh năm 2004, trú tại thôn T, xã N, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá 19.933.334 đồng với lỗi cố ý trực tiếp do vậy hành vi nêu trên của bị cáo Thào Seo M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 24/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Thào Seo M có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có khả năng lao động nhưng do ham chơi, không chịu tu chí làm ăn, để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo đã trộm cắp tài sản của người khác để lấy tiền chi tiêu. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý trách nhiệm hình sự nghiêm minh đối với bị cáo.

Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt; thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi; chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; quá trình sinh sống, học tập, lao động tại địa phương bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy chế của địa

phương; các bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025 và thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Đề nghị áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với chính sách khoan hồng của Nhà nước được quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025, Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên cần chấp nhận.

Bị cáo là người chưa thành niên, là người dân tộc thiểu số cư trú sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với mức hình phạt đại diện viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đề nghị tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù bị cáo là người có nhân thân tốt, thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là lớn. Trước tình hình tội phạm ngày càng gia tăng tại Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo để đảm bảo tính giáo dục, răn đe riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Mức hình phạt của người bào chữa cho bị cáo đề nghị tại phiên tòa là thấp, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, chưa đảm bảo tính giáo dục, răn đe riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự và Điều 30 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô Yamaha Exciter 150 màu xanh, số khung RLCUG1010KX116493, số máy G3D4E882917 không gắn biển kiểm soát, là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Hạ Mí X. Ngày 05/11/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh X chiếc xe trên. Đến nay, anh X yêu cầu M phải bồi thường số tiền 1.766.667 đồng là giá trị của 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi, màu đen M đã trộm cắp của anh X mang đi bán.

Ngày 05/01/2026 bị cáo M đã tự nguyện nộp trước 1.766.667 đồng vào Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh theo phiếu thu tiền số 0000010 để bồi thường trước và khắc phục hậu quả cho anh Hạ Mí X. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 1.766.667 đồng cho anh Hạ Mí X nên Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo Thào Seo M bồi thường số tiền 1.766.667 đồng cho anh Hạ Mí X. Xác nhận bị cáo đã bồi thường đủ cho anh Hạ Mí X số tiền 1.766.667 đồng theo phiếu thu tiền số 0000010 ngày 05/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh

Anh Hạ Mí X được nhận 1.766.667 đồng theo phiếu thu tiền số 0000010 ngày 05/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh

[7] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu ZTE, vỏ màu xanh, số imei 866626063801240/2 số imei 2: 866626063816248/2 thu giữ của M: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Exciter 150 màu xanh, số khung RLCUG1010KX116493, số máy G3D4E882917 không gắn biển kiểm soát, là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Hạ Mí X. Ngày 05/11/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh X chiếc xe trên là đúng quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 1.766.667 đồng anh Thào Seo K đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh theo phiếu thu tiền số 0000010 ngày 05/01/2026: Tại phiên tòa bị cáo và anh Thào Seo K đều khai số tiền này là tiền của bị cáo Thào Seo M bỏ ra nhờ anh Thào Seo K đi nộp trước tiền bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, không phải là tiền của anh Thào Seo K, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét đến quyền lợi của anh K đối với số tiền này.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử thấy

Bị cáo Thào Seo M là người dân tộc thiểu số cư trú sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Do bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025; khoản 1 Điều 119, Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024 xử phạt **Thào Seo M** 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã P, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự và Điều 30 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Bị cáo Thào Seo M có nghĩa vụ bồi thường số tiền 1.766.667đ (một triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng) cho anh Hạ Mí X. Xác nhận bị cáo đã bồi thường đủ cho anh Hạ Mí X số tiền 1.766.667đ (một triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng) theo phiếu thu tiền số 0000010 ngày 05/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Anh Hạ Mí X được nhận số tiền 1.766.667đ (một triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng) tại phiếu thu tiền số 0000010 ngày 05/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu ZTE, vỏ màu xanh, số imei 866626063801240/2 số imei 2: 866626063816248/2 đã qua sử dụng được niêm phong cho bị cáo Thào Seo M.

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B với Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Bắc Ninh).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thào Seo M. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2 – Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Linh Chi